**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH (Tiết 1,2- đọc)**

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 1,2 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được với bạn về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

 - Video các âm thanh khác nhau trong thiên nhiên (nếu có).

- Tranh ảnh một số loài chim (nếu có).

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở tập viết 2 tập 1.

 - Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **40’*****5’*** ***25’******15’******5’******3’*** | **TIẾT 1****I. KHỞI ĐỘNG****a.Mục tiêu:** Chia sẻ được với bạn bè về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung ài đọc qua tên bài và tranh minh họa.**b.Cách tiến hành:**- GV giới thiệu tên chủ điểm, yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm: *Trong chủ điểm “Thiên nhiên muôn màu”, chúng ta sẽ tìm hiểu về thiên nhiên, từ đó biết yêu quý cây cối, con vật, sông suối, núi rừng,...; có ý thức tự giác tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên: không phá tổ chim, không bẻ cành, hái hoa; cổ vũ những người bảo vệ thiên nhiên.*- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên.- GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc lên bảng: Thiên nhiên rất đẹp, thiên nhiên cũng thay đổi từng ngày, khiến cho ta có sự ngỡ ngàng. Có một bạn chim vàng anh đã ngỡ ngàng về sự thay đổi kỳ diệu của thiên nhiên. Những sự thay đổi ấy là gì, chúng ta cùng đi vào tìm hiểu bài đọc hôm nay: *Chuyện của vàng anh*.- GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,...**II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP****Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng****Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*; biết liên hệ bản thân: *Qúy trọng thời gian*; bước đầu biết đọc phân vai.**b.Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu, đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của chim vàng anh và các sự vật; giọng vàng anh ngạc nhiên, vui tươi; giọng lá non, cỏ non, hoa hồng hồn nhiên.- GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *cội, sà xuống, ngậm, ngát hương,...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì mới lắm,/ lạ lắm.//; Chỉ qua một đêm,/ là vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//; Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh.//;...*- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.**TIẾT 2****Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu****a.Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.**b.Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sà* (bay thấp hẳn xuống hướng đến một chỗ nào đó), *đóa* (từ chỉ riêng từng bông hoa), *ngát hương* (mùi thơm dễ chịu và lan tỏa ra xa), *cội* (gốc cây to lâu năm),...- GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:+ Câu 1: Vàng anh ngạc nhiên về điều gì?+ Câu 2: Qua một đêm, lá non, cỏ, hoa hồng thay đổi như thế nào?+ Câu 3: Giấc mơ của vàng anh có gì lạ?+ Câu 4: Em thích sự vật nào nhất? Vì sao?- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.- GV hướng dẫn HS liên hệ bản thân: *Qúy trọng thời gian*.**Hoạt động 3: Luyện đọc lại****a. Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.**b.Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.- GV đọc lại đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.- GV yêu cầu HS luyện đọc lời nói của vàng anh, của cỏ non và hoa hồng; luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.- GV mời một số **HS HT, HTT** đọc cả bài.**Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng****a.Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh cùng phân vai và đọc.**b.Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay:* Cùng các bạn đọc phân vai người dẫn chuyện, vàng anh, lá non, hoa hồng.- GV yêu cầu HS cùng bạn đọc phân vai trong nhóm nhỏ.- GV mời một số nhóm đọc phân vai trước lớp.- GV nhận xét.**III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài họcChia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài họcChuẩn bị tiết sau | - HS lắng nghe.- HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS luyện đọc theo GV.- HS đọc trong nhóm và trước lớp.- HS lắng nghe- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi:+ Câu 1: Vàng anh ngạc nhiên bởi vừa thức giấc, nó thấy có cái gì mới lắm, lạ lắm.+ Câu 2: Qua một đêm, lá, cỏ, hoa hồng đã có sự thay đổi:* Lá vàng rụng xuống cho lá non mọc lên.
* Cỏ non đã lớn.
* Hoa hồng từ nụ đã thành một đóa hồng đỏ thắm.

+ Câu 3: Giấc mơ của vàng anh lạ ở chỗ, nó đã mơ về vùng đất rộng lớn, mơ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh, nơi đó có hoa tỏa ngát hương, tất cả các loài đều biết hót.+ Câu 4: HS trả lời theo sở thích các nhân.- HS nêu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*.- HS nghe GV hướng dẫn, liên hệ bản thân.- HS nêu cách hiểu, xác định giọng đọc.- HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc theo nhóm và trước lớp.- Một số HS đọc lại cả bài. Các HS còn lại lắng nghe.- HS nghe GV hướng dẫn, xác định yêu cầu.- HS đọc phân vai trong nhóm.- HS đọc phân vai trước lớp.- HS nghe GV nhận xét.-Học sinh trả lời, HS nhận xét -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH (Tiết 3- viết, tập viết )

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 3 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng viết đúng mẫu, viết đẹp. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thông qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

 - Viết đúng kiểu chữ hoa *U,Ư* và câu ứng dụng

 -Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* Hát các bài hát về chim chóc. Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được)

 - Mẫu chữ U, Ư hoa. Bảng phụ : *Uống nước nhớ nguồn*

 - Tranh ảnh, video clip giới thiệu về một loài chim có trong bài hát (nếu có).

**2. Học sinh:**

- SGK, vở tập viết, bảng con.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’******30’******5’*** | **I. KHỞI ĐỘNG** **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh**b.Cách tiến hành:**GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa U,Ư và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài**II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** **Hoạt động 1: Luyên viết chữ *U, Ư* hoa.****a.Mục tiêu:** HS biết quy trình viết chữ U hoa theo đúng mẫu; viết chữ Ư hoa vào vở bảng con, vở Tập viết **b.Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ *U* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U* hoa.- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *U* hoa:+ Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.+ Cách viết:* Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dừng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2.
* Lia bút lên theo ĐK dọc đến giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.

- GV yêu cầu HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa với chữ *Ư* hoa.- GV so sánh:+ Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu, nét móc ngược phải như chữ *U* hoa, nhưng có thêm dấu phụ (nét móc trái nhỏ).+ Cách viết: Tương tự quy trình viết chữ *U* hoa, chữ *Ư* hoa viết thêm dấu phụ phía trên ĐK ngang 3, chạm nét móc ngược phải.- GV yêu cầu HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.- GV yêu cầu HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VTV.**Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng****a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U, Ư hoa, hiểu nghĩa và viết đúng câu ứng dụng “Uống nước nhớ nguồn”***.*** **b.Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn và yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn*: tương tự như *Uống nước nhớ kẻ đào giếng*, *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*: Khi được sung sướng hưởng thành quả, phải nhớ đến người đã có công gây dựng nên.- GV nhắc lại quy trình viết chữ *U* hoa, cách nối nét từ chữ *U* sang chữ *ô*.- GV viết chữ *Uống*.- GV yêu cầu HS viết chữ *Uống* và câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn* vào VTV.**Hoạt động 3: Luyện viết thêm****a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao:  “Uốn cây từ̀ thuở còn nonDạy con từ̀ thuở con còn ngây thơ.”**b.Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:*Uốn cây từ thuở còn non**Dạy con từ thuở con còn ngây thơ*Ca dao- GV chốt: Câu ca dao nói về việc rèn giũa, giáo dục con người ngay phải bắt đầu từ sớm.- GV yêu cầu HS viết chữ *U* hoa, chữ *Uốn* và câu ca dao vào VTV.**Hoạt động 4: Đánh giá bài viết****a.Mục tiêu:**Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.**b.Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.- GV nhận xét.**III. Củng cố vận dụng:**- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.- GV khen ngợi, động viên HS.- GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U* hoa.- HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát, so sánh.- HS lắng nghe.- HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.- HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VTV.- HS tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng, lắng nghe GV hướng dẫn.- HS lắng nghe GV hướng dẫn.- HS quan sát- HS viết chữ *Uống* và câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn* vào VTV.- HS đọc, tìm hiểu nghĩa của câu ca dao.- HS lắng nghe.- HS viết chữ *U* hoa, chữ *Uốn* và câu ca dao vào VTV. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH (Tiết 4 – Luyện từ và câu)

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 4 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng viết đúng mẫu, viết đẹp. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thông qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

-Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* Hát các bài hát về chim chóc. Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được)

 - Tranh ảnh, video clip giới thiệu về một loài chim có trong bài hát (nếu có).

**2. Học sinh:**

- SGK, vở tập viết, bảng con.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’******25’***3’2’ | **I. KHỞI ĐỘNG** **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh**b.Cách tiến hành**GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những việc nhà mà em đã làmGọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài**II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP****Hoạt động 1: Luyện từ****a.Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3a; HS đọc bài vè, tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè. chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.**b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3a.- GV yêu cầu HS tìm từ ngữ chỉ con vật theo yêu cầu, chia sẻ kết quả trong nhóm.- GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.- GV nhận xét.- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3b.- GV tổ chức chơi tiếp sức để HS thực hiện BT.- GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ con vật mà em biết.- GV nhận xét.**Hoạt động 2: Luyện câu****a.Mục tiêu:** Đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì?***b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to, xác định yêu cầu của BT 4.- GV yêu cầu HS quan sát câu mẫu.- GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.- GV tổ chức chơi trò chơi *Đôi bạn* (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT 3.- GV nhận xét.**III. Vận dụng****a.Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi *Ca sĩ nhí*; giới thiệu được về một loài chim có trong bài.**b.Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi* ***Ca sĩ nhí***.- GV tổ chức trò chơi, chia lớp thành 2 đội, hát đối đáp các bài có tên loài chim. VD: *Con cò bé bé, Chim vành khuyên, Chim chích bông, Thật đáng chê (chim chích chòe)...* GV phân công 1 HS làm trọng tài, nhận xét 2 đội về việc thực hiện yêu cầu/ luật chơi.- GV nhận xét.**IV. Củng cố vận dụng:**- Gọi HS nhắc lại tên bài.- Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.- Nhận xét giờ học. | - HS chia sẻ với bạn Hs chia sẻ trước lớp- HS chú ý lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS tìm từ ngữ chỉ con vật theo yêu cầu, chia sẻ kết quả trong nhóm: đom đóm, gà trống choai, chó, khỉ rừng, ve sầu, tằm.- Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.- HS lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu của BT 3b.- HS thực hiện BT:* Hót như khướu.
* Nhanh như sóc.
* Chậm như rùa.
* Khỏe như voi.
* Dữ như cọp.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT: Đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT4.- HS quan sát câu mẫu.- HS đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.- HS chơi trò chơi.-HS nghe GV nhận xét.- HS lắng nghe.- HS chơi trò chơi.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tên bài.- HS chú ý lắng nghe. |

**V. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ** **(Tiết 1- Đọc**)

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 5 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập.

 **- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết; Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc , ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa, hiểu nội dung bài đọc:Nhờ đoàn kết làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi.

- Biết liên hệ bản thân: yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên ; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

- Phát triển năng lực văn hóa đọc. Rèn đọc trôi chảy, rõ ràng, diễn cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Còn những bác ong thợ già* đến hết.

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

 - Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’****25’****7’****3’** | **I. KHỞI ĐỘNG****a.Mục tiêu:** Nói được với bạn về nơi ở của các con vật em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.**b.Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết.- GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.- GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng: Trong bài đọc trước, chúng ta đã cùng tìm hiểu về điều khiến chim vàng anh ngạc nhiên. Tiếp tục với chủ điểm về thiên nhiên, hôm nay thầy/cô và cả lớp sẽ tìm hiểu về bài đọc *Ong xây tổ*.**II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP****Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng****a.Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, trong bài đọc “ Ong xây tổ”.**b.Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu, giọng thong thả, chậm rãi.- GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *chuỗi, sáp, xốp,...*- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.**Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu****a.Mục tiêu:** : HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm lại bài đọc; trả lời câu hỏi trong SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân. **b.Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó:+ *Sáp*: Chất mềm không thấm nước, được một số sâu bọ tạo ra để xây tổ.+ *Hồ*: Chất dính được làm từ bột và nước khuấy chín.+ *Xốp*: Không chắc, nhẹ, có nhiều lỗ hổng bên trong.- GV giải thích thêm:+ Ong trong bài đọc là ong mật – loài ong thường làm tổ ở các hốc cây, hốc đá; có thể bắt về nuôi để lấy mật.+ Ong thợ: những con ong cái mà bộ phận sinh dục bị thoái hóa, không có khả năng thụ tinh. Ong thợ thực hiện tất cả công việc của đàn ong: bảo vệ tổ, sản sinh sữa chúa để nuôi ấu trùng, hút mật hoa luyện thành mật ong.- GV yêu cầu HS luyện đọc một số câu trả lời: *Rồi từng chú ong thợ trẻ/ lần lượt rời khỏi hàng,/ lấy giọt sáp dưới bụng/ trộn với nước bọt/ tạo thành một chất đặc biệt/ để xây tổ.//; Còn những bác ong thợ già,/ những anh non thì dùng sức nóng của mình/ sưởi ấm cho những giọt sáp/ đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.//;...*- GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:+ Câu 1: Khi bắt đầu xây tổ, ong làm gì?+ Câu 2: Ong thợ già, ong thợ trẻ và ong non thực hiện công việc gì để xây tổ?+ Câu 3: Tổ ong được miêu tả như thế nào?+ Câu 4: Khi xây tổ, những chú ong có điểm gì đáng khen?* Làm việc đông vui, nhộn nhịp.
* Đoàn kết, kỉ luật, cùng nhau xây tổ.
* Làm việc liên tục, không nghỉ.

- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.- GV hướng dẫn và yêu cầu HS liên hệ bản thân: *Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật*.**Hoạt động 3: Luyện đọc lại****a.Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.**b.Cách thức tiến hành:**- GV đọc lại toàn bài.\* Đọc cá nhân từng đoạn trong bài- Tổ chức thi đọc giữa các nhóm.- GV nhận xét tuyên dương.**III. Củng cố vận dụng:** - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc?- Gọi vài HS đọc lại toàn bài.- Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.- Nhận xét giờ học. | - HS hoạt động nhóm đôi.- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc theo GV.- HS đọc trong nhóm và đọc trước lớp.- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, nghe GV hướng dẫn.- HS lắng nghe.- HS luyện đọc theo yêu cầu của GV.- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:+ Câu 1: Khi bắt đầu xây tổ, ong bám nhau thành chuỗi.+ Câu 2: Để thực hiện công việc xây tổ,* Ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hàng, lấy giọt sáp dưới bụng trộn với nước bọt tạo thành một chất đặc biệt để xây tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau, chú khác tiến lên xây tiếp
* Ong thợ già và ong non dùng sức nóng của mình sưởi ấm cho những giọt sáp đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.

+ Câu 3: Tổ ong được miêu tả là một “tòa nhà đặc biệt”, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.+ Câu 4: Điểm đáng khen của những chú ong khi xây tổ: Đoàn kết, kỉ luật, cùng nhau xây tổ.- HS nêu nội dung bài đọc: *Nhờ đoàn kết, làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi.*- HS liên hệ bản thân.HS chú ý nghe GV đọc.-Các em chia nhóm 4, mỗi nhóm 4 em, chia nhau đọc các đoạn trong bài.-4 em đọc-Biết yêu quý vẻ đẹp của tự nhiên , biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ** **(Tiết 2**- **viết, chính tả)**

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 6 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập.

 **- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng đoạn văn

- Phân biệt được *ua/uơ; r/d/gi, ên/ênh*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Còn những bác ong thợ già* đến hết.

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

 - Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3’****35’****2’** | **I. KHỞI ĐỘNG** **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh**b.Cách tiến hành**GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bàiGV ghi bảng tên bài**II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP****Hoạt động 1. Nghe – viết****a.Mục tiêu:** Nghe – viết lại chính xác đoạn văn. Trình bày đúng hình thức 1 đoạn văn xuôi . **b.Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS đọc đoạn văn từ đầu đến *xây tiếp*, trả lời câu hỏi về nội dung.- GV yêu cầu HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *chuỗi, lần, lượt, sáp,...*; hoặc do ngữ nghĩa: *giọt*.- GV đọc từng cụm từ để HS viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).- GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.- GV nhận xét một số bài viết.**Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt *ua/uơ.*****a.Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được ua*/ươ* có trong các tổ ong và chọn tổ ong có từ ngữ viết đúng*.***b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2b.- GV yêu cầu HS đánh vần: u-a-ua, u-ơ-uơ.- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đọc những từ ngữ có trong các tổ ong và chọn tổ ong có từ ngữ viết đúng.- GV mời một số HS nêu đáp án.- GV nhận xét, chốt đáp án và giải thích thêm: “tuớ” không có nghĩa; còn “túa”: kéo nhau ra nơi nào đó cùng một lúc rất đồng, không có trật tự (thường dùng trong khẩu ngữ), VD: bay túa ra, chạy túa ra.**Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - phân biệt *r/d/gi, ên/ênh.*****a.Mục tiêu:** Giúp HS lựa chọn BT *r/d/gi* hoặc *ên/ênh* phù hợp với tiếng ở mỗi con ong. **b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2c: Chọn tiếng ở từng hũ mật phù hợp với tiếng ở mỗi con ong:- GV yêu cầu HS lựa chọn BT *r/d/gi* hoặc *ên/ênh*, thực hiện BT vào VBT.- GV tổ chức chơi tiếp sức, HS chữa bài.- GV nhận xét.**III. Củng cố vận dụng:**- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.- GV khen ngợi, động viên HS.- GV nhận xét tiết học. | - HS hát - HS chú ý lắng nghe - HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.- HS đánh vần theo yêu cầu của GV.- HS viết đoạn văn vào VBT.- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.- HS lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS đánh vần.- HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT:+ Từ ngữ viết đúng: xua tay, huơ vòi, khua nước, muôn thuở.+ Từ ngữ viết sai: tướ ra 🡪 chữa lại: túa ra.- Một số HS nêu đáp án. Các HS còn lại lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS hoàn thành BT vào VBT:+ *reo vui, dang tay, rang lạc, gieo hạt*.+ *bệnh viện, rau dền, bện thừng, dập dềnh*.-HS chơi tiếp sức.- HS lắng nghe.-Học sinh trả lời, HS nhận xét -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 3- Luyện từ câu)**

# Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 7 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ nói. Tích cực trong các hoạt động học tập.

 **- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa); đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*.

- Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Còn những bác ong thợ già* đến hết.

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Tranh ảnh, video clip các mùa trong năm (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’****30’****5’** | **I. KHỞI ĐỘNG** **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh**b.Cách tiến hành**GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bàiGV ghi bảng tên bài**II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP****Hoạt động1: Luyện từ****a.Mục tiêu:** Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa).**b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ để kể tên các tháng và xếp các tháng theo mùa.- GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.- GV nhận xét.**Hoạt động2: Luyện câu****a. Mục tiêu:** Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*. Luyện nói – tìm từ ngữ theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.**b. Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4a, đọc đoạn văn.- GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi để tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong từng câu.- GV mời một số HS trình bày trước lớp.- GV nhận xét.- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b.- GV yêu cầu HS thảo luận, chọn từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* thay thế cho \* trong nhóm đôi.- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, đọc lại câu văn sau khi đã điền từ ngữ, so sánh với câu ban đầu.- GV mời một số HS trình bày trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.**III. Củng cố vận dụng:** - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.- GV khen ngợi, động viên HS.- Nhận xét giờ học. | - HS hát- HS chú ý lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu BT 3.- HS thảo luận nhóm, kể tên các tháng, xếp theo mùa:+ Mùa xuân: 3 – 4 – 5.+ Mùa hạ: 6 – 7 – 8.+ Mùa thu: 9 – 10 – 11.+ Mùa đông: 12 – 1 – 2.- HS chia sẻ kết quả trước lớp.- HS lắng nghe GV nhận xét.- HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi để tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong từng câu. Đáp án: *mùa đông, xuân sang, hè về, thu đến*.- Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.- HS lắng nghe GV nhận xét.- HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS thảo luận nhóm, hoàn thành BT:+ Mùa xuân, muôn hoa đua nở.+ Mùa hạ, những đám mây trắng bồng bềnh trôi.- HS làm bài vào VBT, đọc lại câu văn sau khi đã điền từ ngữ, so sánh với câu ban đầu.- Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét.- HS nghe GV nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 4- Nói và nghe)

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 8 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ nói. Tích cực trong các hoạt động học tập.

 **- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh, video clip các mùa trong năm (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’****25’** | **I. KHỞI ĐỘNG** **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh**b.Cách tiến hành:**GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài**II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** **Hoạt động 1: Nói và đáp lời đồng ý****a.Mục tiêu:** Hs biết quan sát tranh và đóng vai phù hợp theo tình huống.**b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu BT 5a.- GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc lời của các nhân vật trong tranh.- GV yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.- GV mời một số nhóm HS đóng vai trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 5b, đọc các tình huống.- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, phân vai anh trai và người em, phân vai hai người bạn để nói và đáp lời không đồng ý phù hợp với mỗi tìn huống. GV gợi ý:*+ Ta thường đáp lời không đồng ý khi nào?**+ Khi không đồng ý, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*- GV mời một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.**IV. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**- Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị | - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Cùng bạn đóng vai hoa hồng và vàng anh để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.- HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống. VD:*+ Vàng anh ơi, hót cho mình nghe được không?**+ Được chứ!*- Một số nhóm HS đóng vai trước lớp. Cả lớp xem, nhận xét.- HS nghe GV nhận xét.- HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đóng vai, nói và đáp lời bày tỏ ý kiến không đồng ý trong từng trường hợp.- HS hoạt động theo nhóm. VD:+ Anh trai rủ em trèo cây hái quả chín:* Liên ơi, mấy chùm nhãn kia chín rồi, chúng mình trèo lên hái ăn đi!
* Không được đâu anh, trèo lên nguy hiểm lắm!

+ Bạn rủ em đi tắm sông:* Hùng ơi, nay trời nóng, chúng mình đi tắm sông đi!
* Không được đâu, tắm sông nguy hiểm lắm!

- Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. Cả lớp nhận xét.- HS nghe GV nhận xét.-Học sinh trả lời, HS nhận xét -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 5- Tập làm văn)

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 9 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

 **- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 6a, 6b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Tranh ảnh, video clip nói về việc làm của mỗi người trong gia đình (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’****25’****5’** | **I. KHỞI ĐỘNG** **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh**b.Cách tiến hành:**GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa B và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài**II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** **Hoạt động 1: Nói về việc làm của mỗi người trong tranh.****a.Mục tiêu:** HS biết thuật lại được những việc đã làm – viết theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.**b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a.- GV yêu cầu HS quan sát và nói về việc làm của mỗi người trong tranh theo nhóm đôi.- GV mời một số nhóm HS nói trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.**Hoạt động 2: Viết về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em.****a.Mục tiêu: HS biết viết về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em.****b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b và đọc các câu hỏi gợi ý.- GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm đôi để trả lời theo các câu hỏi gợi ý.- GV yêu cầu HS viết nội dung đã nói và VBT.- GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.**III. Củng cố vận dụng:****-** Về nhà Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên cho người thân nghe.- Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS hoạt động theo nhóm đôi:+ Bố/Ba lau bàn thờ.+ Mẹ cắm hoa.+ Anh trai/hai trang trí cây mai.+ Bé lau kệ ti vi.- Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.- HS nghe GV nhận xét.- HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b.- HS thảo luận trong nhóm đôi.- HS viết nội dung đã nói và VBT.- Một số HS đọc bài viết trước lớp. Cả lớp nhận xét.- HS nghe GV nhận xét.- Học sinh trả lời, HS nhận xét -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 6- Đọc mở rộng)

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 10 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

 **- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

- Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 6a, 6b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Tranh ảnh, video clip nói về việc làm của mỗi người trong gia đình (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’****25’****5’** | **I. KHỞI ĐỘNG** **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh**b.Cách tiến hành:**GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài**II. VẬN DỤNG****Hoạt động 1: Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên.****a.Mục tiêu:** Giúp HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...**b.Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1a.- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.**Hoạt động 2: Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT)****a.Mục tiêu:** Giúp HS viết được vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...**b.Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...- GV mời một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.**Hoạt động 3: Chơi trò chơi *Nhà thơ nhí*****a.Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói được 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.**b.Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động.- GV tổ chức cho HS thi đọc các bài thơ về loài vật.- GV yêu cầu HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ.- GV và cả lớp nhận xét.**III. Củng cố vận dụng:****-** Về nhà Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên cho người thân nghe.- Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc và xác định yêu cầu BT: Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên.- HS hoạt động nhóm nhỏ.- Một số HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nhận xét.- HS nghe GV nhận xét.- HS viết vào *Phiếu đọc sách*.- Một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. Cả lớp nhận xét.- HS nghe GV nhận xét.- HS lắng nghe, xác định yêu cầu của hoạt động.- HS thi đọc các bài thơ về loài vật.- HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ. Cả lớp nhận xét.- HS nghe GV nhận xét.- Học sinh trả lời, HS nhận xét -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………